

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

Thời gian làm bài: 180 phút (không kể thời gian giao đề)  
(Đề thi có 01 trang, gồm 07 câu)  
Ngày thi: 7 tháng 9 năm 2019

**Câu I (3,0 điểm)**

1. Phân tích vai trò của sự phân bố lục địa, đại dương đối với nhiệt độ trên Trái Đất. Vì sao cùng có mưa quanh năm nhưng kiểu khí hậu xích đạo có lượng mưa lớn thường xuyên và đều đặn, còn kiểu khí hậu ôn đới hải dương lại mưa ít và thất thường hơn?

2. Vì sao giới hạn của sinh quyển khá rộng?

**Câu II (2,0 điểm)**

1. Phân tích ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa đến sự phát triển của ngành nông nghiệp ở các nước đang phát triển.

2. Tại sao công nghiệp điện lực có tốc độ tăng trưởng ngày càng nhanh?

**Câu III (3,0 điểm)**. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Chứng minh và giải thích địa hình Tây Nguyên có sự phân bậc rõ rệt. Tính phân bậc của địa hình tác động như thế nào đến các ngành kinh tế trong vùng.

2. Giải thích sự khác biệt trong tác động của hai luồng gió Tín phong đến khí hậu nước ta.

**Câu IV (3,0 điểm)**. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Giải thích vì sao tình trạng xâm nhập mặn diễn ra gay gắt ở Đồng bằng sông Cửu Long trong mùa khô?

2. Chứng minh biểu hiện của quy luật phi địa đới qua thành phần thổ nhưỡng.

**Câu V (3,0 điểm)**. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. So sánh sự phân bố dân cư giữa Trung du miền núi Bắc Bộ và Tây Nguyên.

2. Cho biết gia tăng dân số cơ học ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển kinh tế- xã hội của vùng Đông Nam Bộ?

**Câu VI (3,0 điểm)**. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Chứng minh quy luật phân bố các nhà máy điện hiện nay của nước ta.

2. Giải thích tại sao trong những năm gần đây ngành du lịch của nước ta phát triển mạnh?

**Câu VII (3,0 điểm)**.

DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG CÀ PHÊ HỒ TIÊU NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 - 2017

Cây	Năm	2010	2014	2015	2017
Cà phê	Diện tích (nghìn ha)	554,8	641,2	643,3	664,6
	Sản lượng (nghìn tấn)	1100,5	1408,4	1453,0	1529,7
Hồ tiêu	Diện tích (nghìn ha)	51,3	85,6	101,6	152,0
	Sản lượng (nghìn tấn)	105,4	151,6	176,8	241,5

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

1. Nhận xét tình hình sản xuất cà phê, hồ tiêu ở nước ta giai đoạn 2010 - 2017.

2. Đề xuất các giải pháp nhằm ổn định sản xuất cây công nghiệp tại các vùng chuyên canh. Nêu ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh sản xuất cây đặc sản ở Trung du và miền núi Bắc Bộ.

-----Hết-----

(Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam tái bản chỉnh lí và bổ sung, từ năm 2009)

Họ và tên thí sinh: .....Số báo danh: .....

**HƯỚNG DẪN CHẤM KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG**

**NĂM HỌC 2019- 2020**

**MÔN: ĐỊA LÍ KHỐI 12**

*(Hướng dẫn chấm gồm có 04 trang)*

<b>Câu</b>	<b>Ý</b>	<b>Nội dung cần đạt</b>	<b>Điểm</b>
<b>I</b>	<b>1</b>	<b>Phân tích vai trò của sự phân bố lục địa, đại dương đối với nhiệt độ trên Trái Đất. Vì sao cùng có mưa quanh năm nhưng kiểu khí hậu xích đạo có lượng mưa lớn thường xuyên và đều đặn, còn kiểu khí hậu ôn đới hải dương lại mưa ít và thất thường hơn?</b>	<b>2,50</b>
		<i>* Phân tích vai trò của sự phân bố lục địa, đại dương đối với nhiệt độ trên Trái Đất.</i>	
		+ Do tính chất hấp thu nhiệt giữa lục địa và đại dương khác nhau: lục địa hấp thu nhiệt nhanh, tỏa nhiệt nhanh nên nhiệt độ cao nhất và thấp nhất đều nằm trong lục địa, đại dương có biên độ nhiệt nhỏ, lục địa có biên độ nhiệt lớn.	0,25
		+ Nhiệt độ trung bình năm cao nhất không phải ở Xích Đạo mà ở chí tuyến.	0,25
		+ Ranh giới các vòng đai nhiệt không phải là các vĩ tuyến mà là các đường đẳng nhiệt ngoằn ngoèo.	0,25
		+ Làm cho nhiệt độ phân hóa phức tạp hơn: Đông-Tây, độ cao, hướng sườn (diễn giải)	0,25
		<i>* Vì sao cùng có mưa quanh năm nhưng kiểu khí hậu xích đạo có lượng mưa lớn thường xuyên và đều đặn, còn kiểu khí hậu ôn đới hải dương lại mưa ít và thất thường hơn?</i>	
		- Khí hậu Xích đạo có lượng mưa lớn trên 1700mm, mưa khá đều quanh năm do có nhiều nhân tố gây mưa, các nhân tố này tác động mạnh, thường xuyên hơn.	0,25
		+ Có diện tích đại dương lớn, quanh năm có góc nhập xạ lớn, bốc hơi mạnh, mưa đối lưu phát triển thường xuyên.	0,25
		+ Mặt khác quanh năm tồn tại áp thấp. FIT hoạt động mạnh, ổn định không khí chuyển động theo chiều thẳng đứng.	0,25
- Khí hậu ôn đới hải dương mưa ít, thất thường hơn do các nhân tố gây mưa tác động yếu hơn, kém ổn định hơn.	0,25		
+ Mưa quanh năm do chịu ảnh hưởng của gió Tây ôn đới ẩm, khí xoáy, áp thấp ôn đới nhưng mưa ít hơn Xích đạo do nhiệt độ thấp hơn nên bốc hơi kém hơn.	0,25		
+ Chế độ mưa thất thường do các yếu tố gây mưa như dòng biển nóng, khí xoáy, Frong,..thất thường. Năm giữa đới nóng và lạnh nên có sự tranh chấp các khối khí gây nhiều động thời tiết	0,25		
<b>2</b>		<b>Vì sao giới hạn của sinh quyển khá rộng?</b>	<b>0,50</b>
		+ Giới hạn sinh quyển được quy định bởi sự phân bố sinh vật.	0,25
		+ Môi trường sống của SV rộng, xâm nhập nhiều quyển khác nhau (dẫn chứng)	0,25
<b>II</b>	<b>1</b>	<b>Phân tích ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa đến sự phát triển của ngành nông nghiệp ở các nước đang phát triển.</b>	<b>1,00</b>
		<i>* Khái niệm quá trình đô thị hóa...</i>	
		<i>* Tích cực:</i>	
		- Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp- nông thôn, hiện đại hóa ngành nông nghiệp (diễn giải).	0,25
		- Đưa sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, quy mô, chất lượng cao (diễn giải).	0,25
		<i>* Tiêu cực:</i>	
		- Tình trạng mất đất nông nghiệp cho xây dựng các khu công nghiệp và khu dân cư đã làm thu hẹp diện tích đất đai canh tác nông nghiệp.	0,25
		- Chất thải do CNH- ĐTH đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình canh tác, sản xuất nông nghiệp.	0,25
<b>2</b>		<b>Tại sao công nghiệp điện lực có tốc độ tăng trưởng ngày càng nhanh?</b>	<b>1,00</b>
		- Do tiến bộ của khoa học kĩ thuật.	0,25
		- Kinh tế tăng trưởng nhanh.	0,25
		- Quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá cần nhiều điện.	0,25
		- Nhu cầu ngày càng cao trong tiêu dùng điện của dân cư.	0,25
<b>III</b>	<b>1</b>	<b>Chứng minh và giải thích địa hình Tây Nguyên có sự phân bậc rõ rệt. Tính phân bậc của địa hình tác động như thế nào đến các ngành kinh tế trong vùng.</b>	<b>2,00</b>



		+ Trung du miền núi Bắc Bộ mật độ cao nhất ở khu vực trung du, thưa thớt ở khu vực núi cao (d/c các cấp mật độ) + Tây Nguyên mật độ cao nhất trên các cao nguyên phụ cận tỉnh lỵ, thấp nhất ở Kon Tum, Đắk Nông (d/c các cấp mật độ)	0,25 0,25
	<b>2</b>	<b>Gia tăng dân số cơ học ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng Đông Nam Bộ?</b>	<b>0,50</b>
		* Tích cực: Cung cấp nguồn lao động lớn cho các ngành kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phân bố lại dân cư, lao động,...	0,25
		* Tiêu cực: Gây sức ép đến vấn đề việc làm, cơ sở hạ tầng, trật tự xã hội, môi trường, thay đổi cơ cấu tuổi, giới...	0,25
<b>VI</b>	<b>1</b>	<b>Chứng minh sự phân bố các nhà máy điện hiện nay của nước ta.</b>	<b>1,50</b>
		- Phân bố rộng khắp cả nước nhưng không đều. - Quy luật phân bố gần nguồn nguyên liệu, nhiên liệu + Nhiệt điện than (Uông Bí, Na Dương, Cẩm Phả, Phả Lại) + Nhiệt điện khí (Phú Mỹ Bà Rịa Cà Mau) - Gần nguồn thủy năng (dẫn chứng) + Phía Bắc: Sơn La Hoà Bình Tuyên Quang + Tây Nguyên: Xê Xan, Yali, Đa Nhim + Đông Nam Bộ: Trị An - Gần nguồn năng lượng sạch: Điện gió (Bạc Liêu, Tuy Phong) - Gần thị trường tiêu thụ: Thủ Đức, Trà Nóc	0,25 0,50  0,25  0,25 0,25
	<b>2</b>	<b>Tại sao trong những năm gần đây ngành du lịch của nước ta phát triển mạnh?</b>	<b>1,50</b>
		- Tài nguyên du lịch phong phú, được khai thác có hiệu quả hơn. - Kinh tế phát triển, chất lượng cuộc sống được nâng cao, gia tăng nhu cầu đi du lịch. - Chính sách phát triển du lịch được triển khai hiệu quả. - Cơ sở vật chất, hạ tầng được đầu tư, cải thiện. - Trình độ chuyên môn, trình độ quản lý của lao động ngành du lịch được nâng cao. - Sự mở rộng hợp tác quốc tế, tình hình chính trị ổn định...	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
<b>VII</b>	<b>1</b>	<b>Nhận xét tình hình sản xuất cà phê, hồ tiêu ở nước ta giai đoạn 2010 - 2017.</b>	<b>1,00</b>
		- Diện tích, sản lượng, năng suất cà phê, hồ tiêu tăng. + Cà phê (dẫn chứng). + Hồ tiêu (dẫn chứng). - Tốc độ tăng diện tích, sản lượng, năng suất khác nhau (diễn giải).	0,25 0,25 0,25 0,25
		<b>Đề xuất các giải pháp nhằm ổn định sản xuất cây công nghiệp tại các vùng chuyên canh. Nêu ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh sản xuất cây đặc sản ở Trung du và miền núi Bắc Bộ.</b>	<b>2,00</b>
		* Đề xuất các giải pháp nhằm ổn định sản xuất cây công nghiệp tại các vùng chuyên canh: - Quy hoạch chặt chẽ, có cơ sở khoa học các vùng chuyên canh. - Đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp. - Đẩy mạnh tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu. - Đầu tư phát triển công nghiệp chế biến. * Nêu ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh sản xuất cây đặc sản ở Trung du và miền núi Bắc Bộ:	0,25  0,25 0,25 0,25
		- Tận dụng tài nguyên, phát triển nông nghiệp hàng hóa. - Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành, lãnh thổ. - Khai thác thế mạnh của vùng núi, tạo nhiều việc làm. - Đa dạng hóa các sản phẩm, nâng cao vị thế của vùng.	0,25 0,25 0,25 0,25
<b>TỔNG CÂU I + II + III + IV + V + VI + VII</b>			<b>20.00</b>

